

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
**SỞ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /STTTT-CNTT
V/v báo cáo kết quả cài đặt phần mềm
phòng, chống mã độc tập trung theo
Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018
của Thủ tướng Chính phủ

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Tỉnh

Thực hiện Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh tại Công văn số 160/UBND-THVX ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc khẩn trương cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả triển khai cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung của các sở, ban, ngành, địa phương như sau:

Tính đến ngày 12/5/2022, toàn tỉnh có 5.007 máy tính đã cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung (tổng số lượng license trang bị cho các đơn vị, địa phương là 5.137).

Trong đó, các sở, ban, ngành đã cài đặt là 1.177/1.177 license, đạt tỷ lệ là 100,0%; tại UBND các huyện, thành phố đã cài đặt là 3.830/3.960 license, đạt tỷ lệ là 96,7%.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Trên đây là kết quả cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung theo Chỉ thị 14/CT-TTg, kính trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT. UBND tỉnh Huỳnh Minh Tuấn;
- Các SBN Tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- GD và các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Lâm Thanh Thủy

Phụ lục
Thống kê số lượng máy tính cài đặt phần mềm phòng, chống
mã độc tập trung đến ngày 12/5/2022
(Kèm theo Công văn số /STTTT-CNTT ngày tháng 5 năm 2022
của Sở Thông tin và Truyền thông)

1. Các Sở, ban, ngành Tỉnh:

STT	Tên đơn vị	Số lượng bản quyền được phân bổ	Số lượng bản quyền được cài đặt	Tỷ lệ cài đặt	Ghi chú
1	Sở Xây dựng	55	62	112,7%	
2	Sở Giao thông Vận tải	71	78	109,9%	
3	VP. HĐND tỉnh	24	25	104,2%	
4	Sở Thông tin và Truyền thông	26	27	103,8%	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	39	40	102,6%	
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	54	55	101,9%	
7	Sở Tài chính	65	66	101,5%	
8	Ban Quản lý Khu kinh tế	25	25	100,0%	
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	62	62	100,0%	
10	Sở Nội vụ	64	64	100,0%	
11	VP. UBND tỉnh	65	65	100,0%	
12	Thanh tra tỉnh	42	42	100,0%	
13	Sở Y tế	69	69	100,0%	
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	198	198	100,0%	
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	56	55	96,4%	
16	Sở Công Thương	50	48	96,0%	
17	Sở Khoa học và Công nghệ	42	38	90,5%	
18	Sở Ngoại vụ	18	14	77,8%	
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	61	43	70,5%	
20	Sở Tư pháp	35	25	71,4%	
21	Trung tâm THDL Tỉnh		17		
22	Các máy tính đã cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung nhưng không đặt tên máy theo hướng dẫn		59		

2. UBND các huyện, thành phố:

STT	Tên đơn vị	Số lượng bản quyền được phân bổ	Số lượng bản quyền được cài đặt	Tỷ lệ cài đặt
1	Thành phố Hồng Ngự	330	330	100,0%
2	Huyện Tháp Mười	330	330	100,0%
3	Huyện Châu Thành	330	330	100,0%
4	Huyện Tam Nông	330	330	100,0%
5	Huyện Hồng Ngự	330	330	100,0%
6	Huyện Cao Lãnh	330	330	100,0%
7	Huyện Tân Hồng	330	330	100,0%
8	Thành phố Cao Lãnh	330	321	97,3%
9	Huyện Lập Vò	330	318	96,4%
10	Thành phố Sa Đéc	330	313	94,8%
11	Huyện Thanh Bình	330	311	94,2%
12	Huyện Lai Vung	330	257	77,9%